

Bản án số: 142/2017/HSST

Ngày 12 - 9 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VNAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Diệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Hữu Anh

2. Bà Lèo Thị Chan

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Cương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Cầm Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 142/2017/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Quàng Văn L, sinh năm 1984, tại SM, Sơn La. Nơi cư trú: Bản L, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; đảng, đoàn thể: Không; con ông Quàng Văn P và bà Quàng Thị NH; có vợ Lò Thị C và có 04 con; con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2016; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 23/3/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Quàng Văn V (tên gọi khác T V), sinh năm 1993, tại HP - Lào. Nơi cư trú: Bản NH, cụm XK, M E, HP, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 12/12 (Lào); dân tộc: Thái; quốc tịch: Lào; tôn giáo: Không; đảng, đoàn thể: Không; con ông T N (đã chết) và bà N E; chưa có vợ con; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 23/3/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lò Thị C, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Bản L, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Quàng Văn L, Quàng Văn V (tên gọi khác T V) bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 13h 25 phút ngày 23/3/2017 tổ công tác Công an huyện SM phối hợp với Đoàn biên phòng CK và Chi cục Hải quan cửa khẩu CK làm nhiệm vụ tại khu vực bản H, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La. Phát hiện và bắt quả tang Quàng Văn L, Quàng Văn V đang thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, tại phòng hát số 04 quán Karaoke T H.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon bên trong chứa 04 gói nhựa thực vật màu nâu đen (nghi thuốc phiện) thu trên tay của Quàng Văn V (L và V khai nhận là thuốc phiện); thu của Quàng Văn L 01 điện thoại di động và 01 xe máy BKS: 26C1- 022.63, khám xét khẩn cấp nơi ở của L kết quả thu giữ thêm 02 điện thoại di động của Quàng Văn V.

Ngày 24/3/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện SM, thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh vật chứng xác định trọng lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định đối với 04 gói nhựa thực vật màu nâu đen có tổng trọng lượng là 921,81 gam; trích lấy 08 gam làm mẫu trưng cầu giám định ký hiệu L2, L4, L6, L8.

Tại kết luận giám định số: 388/KLMT ngày 04/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “*Mẫu gửi giám định có ký hiệu L2, L4, L6, L8 là chất ma túy; Loại thuốc phiện; Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 921,81 gam; loại thuốc phiện*”

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Đầu tháng 3/2017 Quàng Văn L nhận được điện thoại của một người phụ nữ không quen biết, hẹn đến quán Karaoke T H ở bản H, CK, để trao đổi việc mua bán ma túy. L đến quán thì gặp 02 người (01 nam, 01 nữ) tự giới thiệu là vợ chồng nhà ở huyện MS, qua trao đổi 02 vợ chồng đặt mua 01 kg thuốc phiện, L đồng ý và nói khi nào có sẽ thông báo sau. Về đến nhà, L gọi điện thoại cho Quàng Văn V (người Lào) bảo tìm mua thuốc phiện đem sang CK bán kiếm lời V đồng ý.

Ngày 21/3/2017, V mua được 01 kg thuốc phiện với giá 1.000.000 Kíp Lào của một người đàn ông tên PH ở huyện M E, HP - Lào. Sau đó V điện thoại thông

báo cho L biết đã mua được ma túy, L bảo V mang số ma túy trên, sang giao tại Bản L, CK, SM.

Ngày 22/3/2017, V đem 01 kg thuốc phiện đến khu vực Cửa Khẩu CK, SM rồi gọi điện thoại báo L ra đón. Hai người mang số ma túy trên về nhà L cất dấu, V hứa bán được ma túy sẽ chia cho L 4.000.000VNĐ, L gọi cho người phụ nữ thông báo đã có thuốc phiện. Khoảng 11h ngày 23/3/2017, người phụ nữ gọi điện hẹn L mang ma túy đến quán Karaoke T H để trao đổi mua bán. L và V đi xe máy BKS: 26C1- 022.63, đến quán Karaoke T H đợi thì thấy vợ chồng người phụ nữ đặt mua ma túy đi xe máy đến, cả bốn người vào phòng hát số 04 để thống nhất giá bán 01 kg thuốc phiện là 20.000.000VNĐ. Sau khi thỏa thuận giá xong V mượn xe máy của vợ chồng đó đi lấy thuốc phiện giấu ở nhà L mang đến bán cho người phụ nữ tại phòng số 4 của quán hát T H. L đứng ngoài cửa quán để canh giới thì bị lực lượng chức năng bắt giữ được L và V, còn vợ chồng người phụ nữ mua ma túy chạy thoát.

Về nguồn gốc 921,81 gam thuốc phiện bị thu giữ, V khai mua của người đàn ông Lào tên Phon, trú tại huyện M E, tỉnh HP - Lào (V không biết địa chỉ cụ thể). Vợ chồng người phụ nữ đặt mua ma túy, L và V không biết tên, địa chỉ cụ thể. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh mở rộng vụ án.

Tại cáo trạng số: 744/VKS - P1 ngày 16/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Quàng Văn L, Quàng Văn V về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Quàng Văn L, Quàng Văn V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Quàng Văn L từ 12 đến 13 năm tù, xử phạt bị cáo Quàng Văn V từ 12 đến 13 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Ý kiến tranh luận của bị cáo Quàng Văn L: Nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Ý kiến tranh luận của bị cáo Quàng Văn V: Không đồng ý mức án của đại diện Viện kiểm sát đưa ra, đề nghị giảm hình phạt.

Ý kiến tranh luận của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lò Thị C đề nghị trả lại cho gia đình chiếc xe máy.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 23/3/2017, Quàng Văn L, Quàng Văn V bị bắt quả tang tại phòng hát số 04 của quán hát Karaoke T H, tại bản H, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La khi đang thực hiện hành vi mua bán 921,81 gam thuốc phiện.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 13 giờ 30 phút ngày 23/3/2017, tại bản H, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La; vật chứng thu giữ của vụ án; kết luận giám định loại ma túy của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La “*Tổng trọng lượng của chất ma túy thu giữ được là 921,81 gam, loại thuốc phiện*”. Các bị cáo thực hiện hành vi mua bán nhằm mục đích kiếm lời, khi đang trao đổi mua bán thì bị bắt quả tang.

Từ các chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Quàng Văn L, Quàng Văn V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố.

Khung hình phạt áp dụng: Các bị cáo phạm tội với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự “*Nhựa thuốc phiện,*

nhựa cần sa hoặc cao côca có trọng lượng từ năm trăm gam đến dưới một kilôgam” có mức hình phạt tù bảy năm đến mười lăm năm.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, cần có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo mới đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung, cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Quàng Văn L là người khởi xướng, trực tiếp L lạc với người mua ma túy, tham gia vào việc bán ma túy. Quàng Văn V là người tiếp nhận ý chí của Quàng Văn L, tích cực chủ động tìm nguồn ma túy, tự bỏ tiền đi mua ma túy về để bán, trực tiếp tham gia vào việc bán ma túy. Vai trò của các bị cáo trong vụ án là ngang nhau.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét các bị cáo không có tiền sự, tiền án, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, không có tình tiết tăng nặng, có chung 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự các bị cáo còn có thể bị phạt tiền, xét thấy các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với vật chứng là loại thuốc phiện sau khi đã trừ đi mẫu giám định, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; 01 biên kiểm soát 26C1 – 022.63 là BKS giả, không có giá trị sử dụng.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động; 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu SHINERAY, xe mua của người bán sắt vụn, không có giấy tờ thu của bị cáo L; 01 chiếc điện thoại di động không có nhãn hiệu của bị cáo V thu tại nhà của bị cáo L là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động AIS của bị cáo V thu tại nhà của bị cáo L, không L quan đến vụ án cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Quàng Văn L, Quàng Văn V (tên gọi khác T V) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Quàng Văn L 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 23/3/2017.

- Xử phạt bị cáo Quàng Văn V (tên gọi khác T V) 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 23/3/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Một chiếc phong bì do bưu điện phát hành, còn nguyên niêm phong mặt trước có ghi: “Vật chứng vụ Quàng Văn L –SN 1984; Chỗ ở: Bản L, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La; Hành vi: Cùng đồng phạm mua bán trái phép chất ma túy. L1 = 283,27 gam; L3 = 231,80 gam; L5 = 181,46 gam; L7 = 217,28 gam nghi là thuốc phiện”. (Theo kết luận giám định số 388/KLMT ngày 04/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận mẫu gửi giám định ký hiệu L2, L4, L6, L8 là chất ma túy, loại thuốc phiện). Mặt sau phong bì có 04 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT; 02 điểm chỉ của đối tượng bị bắt, chữ ký dòng ghi họ tên của thành phần tham gia niêm phong; 01 biển kiểm soát số 26C1 – 022.63 đang gắn ở xe máy là biển số giả.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GOLY Model G101, vỏ màu cam đen 2 IMEI có 04 số cuối 0545; 0552 kèm 02 sim trong máy; 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu SHINERAY, màu sơn vàng đen, xe không có vỏ (xe tự chế). Xe có số máy 0814247; số khung 0814247. Xe không hoạt động được, không có gương thu của bị cáo L; 01 chiếc điện thoại di động không có nhãn hiệu, vỏ màu trắng 2 IMEI có 04 số cuối 8535; 8543 kèm 02 sim trong máy của bị cáo V.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu AIS Model iris 565, vỏ màu đen 2 IMEI có 04 số cuối 6749; 6756 kèm 02 sim trong máy của bị cáo V.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

- Buộc các bị cáo Quàng Văn L, Quàng Văn V phải chịu mỗi người 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi L quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/9/2017).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Viện kiểm sát tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Sở ngoại vụ tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ - THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Văn Diệt